

Số: 06/2025/QĐ-UBND

Bạch Long Vĩ, ngày 07 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đặc khu Bạch Long Vĩ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài

chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chuyển giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bạch Long Vĩ về trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án tại Tờ trình số 01/TTr-QLDA ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu Bạch Long Vĩ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đặc khu Bạch Long Vĩ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu; Giám đốc Ban Quản lý dự án, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Tư pháp;
- TT Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT đặc khu;
- Lưu: VT, BQLDA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Đông

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

của Ban Quản lý dự án đặc khu Bạch Long Vĩ

(Kèm theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025

của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

a. Ban Quản lý dự án đặc khu Bạch Long Vĩ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định.

2. Chức năng

a) Ban Quản lý dự án là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và một số dự án khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

d) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng.

đ) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

e) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân đặc khu giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật

Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ, ngành có liên quan và văn bản pháp luật liên quan khác, gồm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.

b) Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

c) Thực hiện tư vấn quản lý dự án đối với dự án khác khi có yêu cầu và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch dự án và chuẩn bị đầu tư do người quyết định đầu tư giao:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan tới quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các thủ tục khác liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý dự án:

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án: Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn; Tổ chức khảo sát xây dựng; Tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); Tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

b) Giai đoạn thực hiện dự án: Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án, tổ chức thực hiện rà phá bom mìn (nếu có); tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tạm ứng thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu

tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án.

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng: Tổ chức thực hiện quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát đánh giá dự án đầu tư xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

đ) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư nhóm A, B, C thuộc đơn vị mình quản lý.

5. Quản lý tài chính, tài sản được giao: Tự chủ sử dụng tài sản và các nguồn lực ở đơn vị, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ban Quản lý dự án

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án; là chủ tài khoản của Ban Quản lý dự án.

c) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án.



d) Phân công nhiệm vụ các Phó Giám đốc và thành viên Ban Quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật nhân viên, người lao động thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân đặc khu về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

đ) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Quản lý dự án, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các bộ phận và của các thành viên Ban Quản lý dự án.

e) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng và hồ sơ thanh quyết toán với các nhà thầu được lựa chọn; hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án.

g) Ký văn bản, hợp đồng xây dựng với các chủ đầu tư khác theo quy định pháp luật; xác nhận hồ sơ thanh toán của các nhà thầu theo hợp đồng ủy thác.

h) Ký các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Giám đốc Ban Quản lý dự án.

2. Các Phó Giám đốc

a) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân đặc khu và quy định của pháp luật.

3. Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán

a) Giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

c) Tổ chức điều hành bộ phận kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

d) Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

đ) Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán theo quy định pháp luật.

4) Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Bộ phận Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp.
- Bộ phận Quản lý dự án và giám sát đầu tư.
- Bộ phận Quản lý kỹ thuật.

Điều 4. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án

Số lượng người làm việc: Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định, báo cáo và trình phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định của pháp luật.

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và Quy định này.

c) Có quyền đề xuất góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

d) Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc và trước pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

đ) Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm triển khai nội dung Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ban Quản lý dự án và có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, quyết định./.



